TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41** /2021/QĐST-DSTC	*Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số 56/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng A.** Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T C, quận B Đ, thành phố H (người đại diện theo pháp luật) Ông **T V T**– Tổng giám đốc)**;**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đỗ Q H-** Chức vụ: Giám đốc A ĐB. Địa chỉ: Tổ 04, phường N T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Người đại diện theo ủy quyền của ông **Đỗ Q H:** Ông **V T Đ-** Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh dO A ĐB. Địa chỉ: Tổ 04, phường N T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ;

*** Bị đơn:**

- Bà **Nguyễn Thị K O**; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

- Ông **Đào S H**; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Lê Thị Đ**; Địa chỉ: Số nhà 124, Tổ dân phố 01, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị K O và ông Đào S H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Điện Biên tổng số tiền nợ được tính đến ngày 05/8/2021 là: 2.531.847.257 đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 8903-LAV-201702230 ngày 03/08/2017 kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 8903LAV201702230A/PLHĐTD ngày 29/08/2018 số tiền nợ gốc là: 1.450.000.000 đồng; Số tiền nợ lãi là: 434.765.066 đồng, lãi trong hạn là: 434.427.395; lãi quá hạn là: 337.671 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 8903LAV201802308 ngày 29/08/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 8903LAV201802308A/PLHĐTD ngày 30/10/2018 số tiền nợ gốc là: Số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng; số tiền nợ lãi là: 147.082.191 đồng.

2. Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 452411, số vào sổ cấp GCN: H 02794/QSDĐ do UBND Thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 24/11/2005 mang tên bà Lê Thị Đ theo Hợp đồng số: 98 ngày 01 tháng 08 năm 2017 để đảm bảo thi hành khoản nợ trên của bà Nguyễn Thị K O và ông Đào S H tại A ĐB, giữa bên nhận thế chấp là A ĐB, bên thế chấp là bà Lê Thị Đ và bên được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị K O cùng ông Đào S H đã ký với Ngân hàng.

3. Yêu cầu bà Nguyễn Thị K O và ông Đào S H pH tiếp tục trả lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với số tiền gốc chưa trả, phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 05/8/2021 đến khi thi hành án xong, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 8903-LAV-201702230 ngày 03/08/2017 kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 8903LAV201702230A/PLHĐTD ngày 29/08/2018:

+ Lãi suất trong hạn là: 10,5%/năm

+ Lãi suất quá hạn là: 15,75%/năm

- Hợp đồng tín dụng số 8903LAV201802308 ngày 29/08/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 8903LAV201802308A/PLHĐTD ngày 30/10/2018:

+ Lãi suất trong hạn là: 11%/năm

+ Lãi suất quá hạn là: 16,5%/năm

4. Agribank huyện Điện Biên không yêu cầu bà Nguyễn Thị K O và ông Đào S H trả lãi chậm trả đối với số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K O chịu 20.659.236 đồng (Hai mươi triệu sáu trăn năm mươi chín nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Đào S H chịu 20.659.236 đồng (Hai mươi triệu sáu trăn năm mươi chín nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà O và ông H chưa nộp án phí.

III. Tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho A ĐB số tiền là 40.179.520 đồng (Bốn mươi triệu một trăm bảy chín nghìn năm trăm hai mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000497 ngày 09/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

VI. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Thi hành án dân sự: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền